VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN (R&D)
(VILAS 366 - VIMCERTS 079)
Địa chỉ: Phòng 700, nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84-24) 3791 2614 - 0912.532.513 Email: dcmt386@gmail.com

ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06359/2025/PKQ (3969.02W2510.0166)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : **CÔNG TY TNHH KHU CÔNG NGHIỆP THĂNG LONG II**
Địa chỉ : Khu công nghiệp Thăng Long II, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên
Loại mẫu : Nước thải
Tình trạng mẫu : Bảo quản lạnh, hãm hóa chất
Số lượng mẫu : 01
Thời gian lấy mẫu : 08/10/2025
Thời gian thử nghiệm : 08/10/2025 - 23/10/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCĐP 02:2019/HY
					Cmax
1.	Nhiệt độ(b)	°C	SMEWW 2550B:2023	27,8	**40**
2.	Độ màu(a,b)	Pt/Co	TCVN 6185(C):2015	27	**50**
3.	pH(b)	-	TCVN 6492:2011	7,1	**6 ÷ 9**
4.	Chất rắn lơ lửng (SS)(a,b)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	16	**34,43**
5.	BOD_5 (20°C)(a,b)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	12	**20,66**
6.	COD(a,b)	mg/L	SMEWW5220C:2023	35	**51,64**
7.	Asen (As)(a,b)	mg/L	US EPA 6020B	0,0059	**0,0405**
8.	Cadimi (Cd)(a,b)	mg/L	US EPA 6020B	0,00(*) (MDL=0,0002)	**0,0405**
9.	Thủy ngân (Hg)(a,b)	mg/L	US EPA 6020B	0,0002	**0,00405**
10.	Chì (Pb)(a,b)	mg/L	US EPA 6020B	0,0026	**0,081**
11.	Clorua (Cl^-)(a,b)	mg/L	SMEWW 4500-Cl-.B:2023	119	**405**
12.	Cr^{6+}(a,b)	mg/L	SMEWW 3500Cr.B:2023	0,00(*) (MDL=0,003)	**0,0405**
13.	Cr^{3+}(a,b)	mg/L	US EPA 3125B:2023 + SMEWW 3500-Cr.B:2023	0,00(*) (MDL=0,003)	**0,162**
14.	Đồng (Cu)(a,b)	mg/L	US EPA 6020B	0,24	**1,62**
15.	Kẽm (Zn)(a,b)	mg/L	US EPA 6020B	0,13	**2,43**

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN (R&D)
(VILAS 366 - VIMCERTS 079)
Địa chỉ: Phòng 700, nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84-24) 3791 2614 - 0912.532.513 Email: dcmt386@gmail.com
ISO/IEC 17025:2017

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCĐP 02:2019/HY
					Cmax
16.	Ni(a,b)	mg/L	US EPA 6020B	0,078	**0,162**
17.	Mangan (Mn)(a,b)	mg/L	US EPA 6020B	0,27	**0,405**
18.	Sắt (Fe)(a,b)	mg/L	US EPA 6020B	0,64	**0,81**
19.	Tổng xianua(a,b)	mg/L	SMEWW 4500-CN-.C&E:2023	<0,01	**0,0567**
20.	Tổng dầu, mỡ khoáng(a,b)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	<1,0	**4,05**
21.	Sunfua (S^{2-})(a,b)	mg/L	SMEWW 4500-S2-.B&D:2023	<0,02	**0,162**
22.	Tổng hoá chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ(a,b)	mg/L	US EPA 3510C+ US EPA 3620C+ US EPA 8270E	<0,00001	**0,0405**
23.	Florua (F^-)(a,b)	mg/L	SMEWW 4500-F..B&D:2023	0,53	**4,05**
24.	Amoni (tính theo N)(a,b)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,12	**4,05**
25.	Tổng Nitơ(a,b)	mg/L	TCVN 6624-2:2000	9,7	**16,2**
26.	Tổng Photpho(a,b)	mg/L	SMEWW 4500-P.B&E:2023	1,07	**3,24**
27.	Clo dư(a,b)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.G:2023	<0,05	**0,81**
28.	Tổng hóa chất bảo vệ thực vật photpho hữu cơ(a,b)	mg/L	US EPA 3510C + US EPA 3620C + US EPA 8270E	<0,00004	**0,243**
29.	Tổng hoạt độ phóng xạ α(a,b)	Bq/L	SMEWW 7110B:2023	<0,004	**0,1**
30.	Tổng hoạt độ phóng xạ β(a,b)	Bq/L	SMEWW 7110B:2023	0,06	**1**
31.	Coliform(a,b)	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	$2,3x10^3$	**3.000**
32.	Tổng phenol(a,b)	mg/L	TCVN 6216:1996	0,002	**0,081**
33.	Tổng PCB(a,b)	mg/L	US EPA 3510C+ US EPA 3620C+ US EPA 8270E	<0,00001	**0,00243**

Ghi chú:

QCĐP 02:2019/HY: *Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về nước thải công nghiệp*

- ***Cmax:*** *Cột A, $K_q = 0,9$; $K_f = 0,9$ và Khy=0,85*
- ***02W2510.0166:*** *Nước thải công nghiệp sau xử lý*
- *(a): Thông số được Vilas công nhận;*

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

- (b): Thông số được Vimcerts chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

- (*): Kết quả phân tích nhỏ hơn giới hạn phát hiện (MDL) của phương pháp

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2025

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN	QA/QC	KT. VIỆN TRƯỞNG PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Thị Phố	Nguyễn Thị Hường	Nguyễn Quang Ninh